TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH K
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/DSST-HNGĐ
Ngày: 11/6/2026.
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH K – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Võ Hồng T**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoàng O**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**

Thư ký phiên toà: Bà **Võ An T** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh K.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh K, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 174/2025/TLST–HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Ngọc M**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: 70/50/21A, Cách Mạng Tháng X, phường Cái K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thế L**, sinh năm: 1971.

ĐKTT: 56/31/11, Trần P, phường Cái K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn và bị đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – bà Trần Ngọc M trình bày:

Bà Trần Ngọc M và ông Nguyễn Thế L đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Uỷ Ban nhân dân phường Cái K. Thời gian chung sống đã có với nhau 01 con chung tên: Nguyễn Thế S (nam), sinh ngày 13/7/2000 (nay đã trưởng thành). Quá trình chung sống bước đầu cũng đầm ấm hạnh phúc. Sau này ông Nguyễn Thế L bê tha rượu chè, mỗi lần anh có rượu thường khi ghen tuông bóng gió, rồi có hành động vũ phu, đánh đập bà M nhiều lần,

cuộc sống bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc, cho nên ông bà đã sống ly thân từ nhiều năm qua, thời gian dài không khắc phục được, không thể hàn gắn chung sống với nhau nên bà Trần Ngọc M xin được ly hôn với với ông Nguyễn Thế L.

- Về con chung: có 01 chung là cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 13/7/2000 nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Thế L: Có đơn xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ông có ý kiến đồng ý ly hôn bà Trần Ngọc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Trần Ngọc M và bị đơn ông Nguyễn Thế L có kết hôn và đăng ký tại Uỷ Ban Nhân Dân phường Cái K, quận Ninh K, TP. Cần Thơ theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh K, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh K theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về Nội dung vụ kiện*:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn về ý kiến trình bày, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà M và ông L Quá trình chung sống bước đầu cũng đầm ấm hạnh phúc. Và sau này ông Nguyễn Thế L bê tha rượu chè, mỗi lần anh có rượu thường khi ghen tương bóng gió, rồi có hành động vũ phu, đánh đập tôi nhiều lần, cuộc sống bất đồng, đời sống chung không hạnh phúc. Ông bà cũng đã sống ly thân từ nhiều năm. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Ngọc M là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, có 01 chung là cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 13/7/2000 nay đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà M xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ**:* Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Ngọc M đối với ông Nguyễn Thế L.

Về con chung: có 01 chung là cháu Nguyễn Thế S, sinh ngày 13/7/2000 nay đã trưởng thành.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Trần Ngọc M phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005861 ngày 17 tháng 3 năm 2025 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
-VKSND quận Ninh K;
-Chi cục Thi hành án DS QNK;
-TAND TP. Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T